

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 22-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, TH PHỐ P

- **TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận A, TH phố P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A, TH phố P tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân quận A, TH phố P xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo tại điểm cầu TH phần Trại tạm giam Công an TH phố P:

Nguyễn Ngọc T; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1975 tại TH phố P; nơi cư trú: số 3/17 Đội Vãn, phường CH, quận B, TH phố P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: K; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TH và bà Trần Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2011/HSST ngày 15-12-2011 của Toà án nhân dân quận B, TH phố P và Bản án Hình sự phúc thẩm số 28/2012/HSPT ngày 05-3-2012 của Tòa án nhân dân TH phố P xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án Hình sự sơ thẩm số 97/2012/HSST ngày 27-6-2012 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TH phố P xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của Bản án sơ thẩm số 95/2011/HSST ngày 15-12-2011 của Tòa án nhân dân quận B là 30 tháng tù. Bản án Hình sự sơ thẩm số 74/2015/HSST ngày 22-7-2015 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TH phố P xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án Hình sự sơ thẩm số

03/2021/HSST ngày 26-02-2021 của Tòa án nhân dân quận Dương K, TH phố P xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (đều đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ 04-4-2024, đến ngày 10-4-2024 chuyển tạm giam. Có mặt tại điểm cầu TH phân.

- *Điểm cầu TH phân tại Trại tạm giam Công an TH phố P có:* Bà Trần Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận A.

Các ông: Đào Vũ Thái, Bùi Văn Hoà, Dương Văn Minh - Cán bộ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận A, TH phố P.

- *Bị hại:* Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1962, địa chỉ: số 472 đường Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, quận A, TH phố P. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn NG. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Đinh Xuân B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04-4-2024, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16R5 - 5664 từ nhà sang khu vực Dương K để chơi. Khi đi đến quán tạp hóa của bà Đoàn Thị C, thì T dừng chiếc xe mô tô của mình ở ngoài khu vực cửa quán với ý định vào mua một bao thuốc lá để hút. Khi bước vào trong quán, T quan sát thấy bà C đang ngủ say, bên cạnh phía trên đầu giường có một chiếc túi xách màu đen nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó T di chuyển ra ngoài dắt chiếc xe mô tô của mình cách khu vực cửa quán khoảng 50 mét để tránh bị phát hiện, rồi tiếp tục quay vào chỗ bà C đang ngủ. T nhẹ nhàng dùng tay phải lấy chiếc túi xách màu đen để bên cạnh người bà C mang vào gian bếp phía trong của cửa hàng để kiểm tra thì thấy trong túi có 03 ngăn khóa gồm: ngăn thứ nhất để tiền chặn, ngăn thứ hai để tiền lẻ và ngăn thứ ba để một chiếc điện thoại. Tiếp theo T đã lấy T bộ số tiền 2.610.000 đồng là tiền Polyme gồm các mệnh giá khác nhau ở ngăn đựng tiền chặn và đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi mang chiếc túi xách để lại vị trí cũ thì bị bà C phát hiện và hô hoán, sau đó T bỏ chạy. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, T đã bị lực lượng Công an giữ người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời phải giao nộp lại T bộ số tiền trên.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKSKA ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, TH phố P truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các T tiết vụ án phù hợp Cáo trạng; thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan; thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, **Điều 47** của Bộ luật Hình sự; **Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự**; xử phạt: Nguyễn Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. **Thời hạn tù tính từ ngày 04-4-2024**. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 16R5-5664 do không liên quan tội phạm. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và T tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người tham gia tố tụng khác, phù hợp sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, video clips, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04-4-2024, tại nhà số 472 đường Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, quận A, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, Nguyễn Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 2.610.000 đồng của bà Đoàn Thị C. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" với T tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm T tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị 04 lần kết án về tội "Trộm cắp tài sản", tuy được xóa án tích nhưng cần xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo TH khẩn khai báo, nên được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về dân sự: Bà C được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đã trả lại số tiền bị chiếm đoạt 2.610.000 đồng và không yêu cầu dân sự, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 16R5-5664 là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu nâu vàng, biển kiểm soát 16R5-5664 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận A và Chi cục Thi hành án dân sự quận A, TH phố P).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. P;
- VKSND TP. P;
- Sở Tư pháp TP. P;
- VKSND quận A;
- Công an quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Bị cáo, đương sự;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh